

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-PT

Ngày: 01-11- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Bà Phạm Thị Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 188/2022/HSPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Thanh Tr; do có kháng cáo của bị cáo Tr và bị hại Nguyễn Thị Mỹ H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thanh Tr, tại tỉnh An Giang; xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1953; anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; vợ Hồ Thị Mỹ H1, sinh năm 1983; có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo : Luật sư Trần Ngọc Ph - Văn phòng luật sư TB, Đoàn luật sư An Giang (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp AT, xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang; (có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh H (vắng mặt);
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph (vắng mặt)
- Bà Hồ Thị Mỹ H1 (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, Huỳnh Thanh Tr, Hồ Thị Mỹ H1 (vợ của Tr) đến nhà của Nguyễn Thị Mỹ H (dì ruột của Tr) ở ấp AT, xã HB, để thăm mộ của ông, bà. Khi đến, Tr thấy H và Nguyễn Thị Ngọc Ph (mẹ ruột của Tr) đang nói chuyện, nên Tr vào ngồi tại bàn gỗ trong sân nhà của H, nói chuyện với H, thì hai bên xảy ra cự cãi. H thấy Tr đã uống rượu, bia và nói chuyện lớn tiếng, chửi thề, nên kêu Tr đi về, nhưng Tr không đồng ý; H dọa sẽ gọi điện thoại trình báo Công an xã HB, thì Tr tiếp tục chửi H. Khi này, H đi ra phía trước cổng rào, để khóa cửa rào lại, rồi trở vào ngồi tại bàn gỗ, đối diện với Tr và lấy điện thoại tìm số gọi điện trình báo Công an xã HB. Khi thấy H bấm điện thoại, Tr chửi và lấy bình thủy có sẵn ở trên bàn cầm trên tay đánh từ trên xuống 01 cái trúng vào vùng đầu, mặt của bà H, làm bình thủy bị vỡ; Tr tiếp tục lấy nón bảo hiểm trong nhà của H, cầm trên tay đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, tay của H, làm H ngã xuống nền nhà; Tr dùng chân đạp vào người H, thì H đứng dậy đi vào trong nhà đóng cửa lại; Tr chưa dừng lại, mà đứng bên ngoài đạp cửa đi vào bên trong nhà, dùng tay xô bà H ngã xuống nền nhà, rồi đi ra ngoài xô ngã tủ lạnh, xe mô tô của bà H và đạp sứt bản lề cửa rào, lên xe cho H1 chở đi về nhà.

* Vật chứng thu giữ: 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 bình thủy màu xanh bị vỡ thành nhiều mảnh.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/22/TgT ngày 17/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với Nguyễn Thị Mỹ H: Sẹo giữa trán kích thước (2,5x0,1)cm; Sẹo trán phải kích thước (1,5x0,1)cm; Sẹo trán trái kích thước (2x0,1)cm; Sẹo trán trái qua đầu mày phải kích thước (4x0,1)cm; Sẹo mi trên mắt phải kích thước (3x0,1)cm; Sẹo đuôi mắt phải kích thước (1x0,1)cm; Sưng nề vùng đầu, sưng nề bàn tay phải, không tồn tại thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%. Kết luận khác: Thương tích do vật có góc cạnh sắc và vật tày gây nên.

Tr bị khởi tố để điều tra xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh Tr 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh Tr có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 26.095.432 đồng (Hai mươi sáu triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Huỳnh Thanh Tr nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0003690 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; để đảm bảo cho việc bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình thủy màu xanh bị vỡ làm nhiều mảnh.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ H 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh trên nón có dòng chữ WWW.VPP Cuong Thinh.com.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CM và Chi cục thi hành án dân huyện CM).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Thanh Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Thanh Tr phải chịu 1.304.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại; trách nhiệm thi hành án dân sự theo quy định pháp luật;

Ngày 26/8/2022 bị cáo Huỳnh Thanh Tr kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo; chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí điều trị khi nằm viện; tiền mất thu nhập chỉ có 05 ngày và tiền tổn thất tinh thần như án sơ thẩm.

Ngày 30/8/2022 bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ H kháng cáo yêu tăng hình phạt và

số tiền bồi thường 50.000.000đ;

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Tr chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo, ngoài ra đồng ý rút lại yêu cầu kháng cáo về tiền mất thu nhập của bị hại;

Bị hại H rút lại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Tr; còn mức bồi thường thu nhập tùy Hội đồng xét xử quyết định;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử;

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Tr, bị hại H có đơn kháng cáo hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Tr: Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo, bị hại nó phù hợp các với tình tiết trong hồ sơ vụ án; kết quả tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho bị hại là 06%; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm và mang tính côn đồ nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật;

Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 07 tháng tù, đã có xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và phù hợp pháp luật; tuy nhiên, giai đoạn phúc thẩm bị cáo tiếp tục khắc phục hậu quả nộp thêm 5.000.000đ cho bị hại thể hiện thiện chí của bị cáo; cha bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân chương Lao động; đây là tình tiết mới nên có xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt;

Đối với kháng cáo của bị hại về tăng bồi thường, nhưng không có tình tiết mới thấy rằng cấp sơ thẩm có xem xét mức bồi thường hợp lý cho bị hại, nên yêu cầu của bị hại không được chấp nhận;

Đề nghị Hội đồng xét xử; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; sửa án sơ thẩm; giảm cho bị cáo từ 2 tháng đến 03 tháng tù; xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù về tội ‘Cố ý gây thương tích’; các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa bị hại rút lại yêu cầu tăng hình phạt; chỉ xem xét về bồi thường thiệt hại; còn bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo; rút lại yêu cầu xem xét tiền mất thu nhập của bị hại;

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tr có nộp thêm số tiền 5.000.000đ; bị cáo đã tham gia công tác xã hội từ thiện được chính quyền địa phương ghi nhận; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình nhiều khó khăn; Cha bị cáo có nhiều cống hiến như Huân chương Lao động Hạng Nhì, Hạng Ba,... Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử có sự cân nhắc để đưa ra mức bồi thường hợp lý cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo;

Tranh luận:

Viện kiểm sát: Bị cáo phạm tội mang tính chất côn đồ, nên căn cứ vào quy định pháp luật thì không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ; giữ nguyên quan điểm như đề nghị ban đầu.

Luật sư: Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mất khả năng lao động, bị cáo có 02 con còn nhỏ; còn lo cho các con ăn học. cha nghỉ hưu xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo;

Bị hại: Không có ý kiến

Đề nghị của Viện kiểm sát, Luật sư và lời nói sau cùng của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét và thảo luận tại phòng nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo Tr và bị hại H trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận để giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng; tuy nhiên, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử; xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của người làm chứng tại phiên tòa; căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung;

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tr về việc xin giảm án, cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tr thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; xuất phát từ tính tình nóng nảy, không kiềm chế bản thân bị cáo đã gây thương tích cho Dì của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận Giám định pháp y đối với thương tích của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ; bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là nón bảo hiểm và bình thủy tinh gây thương tích cho bị hại H, không những dừng lại ở đó, mà bị cáo còn thể hiện tính hung hăng, côn đồ xem thường pháp luật; bị cáo đánh trực diện vào dùng mặt bị hại, khi bị hại ngã té xuống đất, bị cáo tiếp tục dùng chân tấn công vào cơ thể của bị hại gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Cấp sơ thẩm căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo 07 tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật;

[3.2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt không đáng có, cách cư xử chưa đúng mực mà bị cáo gây tổn thương cho bị hại

đến 06% thương tật; thấy rằng, sức khỏe tính mạng là vốn quý của con người; vì vậy được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh trật tự địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm đã có cân nhắc xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017, là có tính khoan hồng cho bị cáo;

[3.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã khắc phục thêm số tiền 5.000.000đ cho bị hại, thể hiện thiện chí mong muốn bồi thường cho bị hại; gia đình bị cáo có nhiều đóng góp như Huân chương Lao động Hạng Nhì, Hạng Ba; mặc dù tính chất và thương tích do bị cáo gây ra không lớn, nhưng bị cáo thể hiện tính hung hăng, côn đồ; việc bị cáo xin hưởng án treo là chưa đủ điều kiện để được hưởng án treo; tuy nhiên, có xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội;

[4] Xét yêu cầu tăng tiền bồi thường của bị hại Hiền thì thấy, cấp sơ thẩm có tính các khoản bồi thường như:

[4.1] Bồi thường thiệt hại cho bị hại H đối với chi phí điều trị là 675.432 đồng là có căn cứ phù hợp với hóa đơn chứng từ cung cấp trong quá trình điều tra; bị hại không cung cấp chứng cứ mới có phát sinh;

[4.2] Bồi thường cho bị hại đối với thu nhập thực tế bị mất của bị hại do hành vi của bị cáo gây ra là phù hợp Điều 590 Bộ luật Dân sự; thu nhập bị mất của bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận với mức 300.000đ/ngày, được tính 45 ngày; trong khi bị hại điều trị vết thương có 5 ngày là có lợi cho bị hại rất nhiều;

[4.3] Bồi thường về tổn thất tinh thần do bị cáo gây ra; cấp sơ thẩm chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại với mức là 8 tháng lương cơ sở là phù hợp pháp luật, được bị cáo chấp nhận với yêu cầu này;

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại không đưa ra chứng cứ nào mới cho yêu cầu kháng cáo đòi bồi thường tổng thiệt hại là 50.000.000đ, nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận;

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị xin cho bị cáo hưởng án treo là chưa đúng với quy định của pháp luật; không được Hội đồng xét xử chấp nhận; chỉ xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt; như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ giáo dục; cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt;

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Bị cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật; bị hại không phải chịu tiền án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh Tr về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức tiền bồi thường thiệt hại;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[1] Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Thanh Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh Trí: 05 (năm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh Tr có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ H: 26.095.432đ (Hai mươi sáu triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi hai đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) của bị cáo Tr giao nộp theo biên lai thu tiền số 0003690 ngày 12/8/2022 và biên lai thu tiền số 0006138 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CM, tỉnh An Giang, để đảm bảo cho việc thi hành án;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47, Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình thủy màu xanh bị vỡ làm nhiều mảnh.
- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ H 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh trên nón có dòng chữ WWW.VPP Cuong Thinh.com.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CM và Chi cục thi hành án dân huyện CM)

[4] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.304.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tr, bị hại H không phải chịu

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn